

TTĐT(2)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

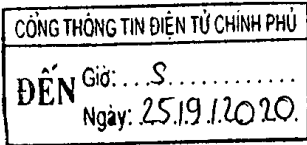
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1451/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 14 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước  
lĩnh vực lao động và xã hội



**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:**

1. Báo cáo có nội dung phản ánh, đánh giá về hoạt động lợi dụng đối thoại dân chủ, nhân quyền nhằm can thiệp, tác động gây sức ép đối với Việt Nam về chính trị, đối ngoại, kinh tế.
2. Báo cáo, văn bản của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội gây ảnh hưởng lớn đến chính sách kinh tế - xã hội trình Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công chưa công khai.
3. Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại hoặc định hướng phát triển kinh tế - xã hội.
4. Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp của người lao động là công dân nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam có ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
5. Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp của người dân di cư tự do từ nước ngoài về Việt Nam gây ảnh hưởng đến chính trị, đối ngoại, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.
6. Báo cáo chuyên đề đình công có nội dung phản ánh, đánh giá về đình công bất hợp pháp gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

7. Báo cáo, văn bản có nội dung phản ánh, đánh giá về tình hình phức tạp trong việc thành lập và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

## **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- A03 (Bộ Công an);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). **47**



**KẾ HOẠCH**  
**Công tác bảo vệ bí mật nhà nước của ngành Lao động –  
Thương binh và Xã hội**

Thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Đề chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn lộ, mất BMNN, cũng như nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh với các hành vi chiếm đoạt BMNN, đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch công tác bảo vệ BMNN của ngành năm 2024 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Nâng cao nhận thức cho công chức, viên chức ngành Lao động – Thương binh và Xã hội về Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; coi đây là nội dung quan trọng của công tác bảo vệ an ninh quốc gia nói chung, bảo vệ chính trị nội bộ nói riêng. Đồng thời, xác định công tác bảo vệ BMNN là nhiệm vụ chính trị quan trọng cần tập trung thực hiện của cơ quan và các đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan.

2. Lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp chỉ đạo các bộ phận chức năng trong đơn vị nhằm thực hiện tốt Luật Bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn âm mưu và hoạt động thu thập, lấy cắp, chiếm đoạt BMNN của các thế lực thù địch, tội phạm và phần tử xấu. Đề xuất các biện pháp khắc phục những sơ hở, thiếu sót, không để kẻ địch, phần tử xấu lợi dụng chống phá Đảng, Nhà nước ta.

**II. CÔNG TÁC TRỌNG TÂM**

1. Chỉ đạo tổ chức triển khai, quán triệt, thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ BMNN, Quyết định số 1451/QĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục bí mật

nhà nước thuộc lĩnh vực lao động và xã hội đến công chức, viên chức trong toàn ngành; chú ý coi trọng công tác bảo vệ BMNN trên không gian mạng.

2. Tiếp tục chỉ đạo, tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ tại trong cơ quan. Lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ tiêu chuẩn làm việc tại các bộ phận trọng yếu, cơ mật (nhất là bộ phận tham mưu, cơ yếu, văn thư lưu trữ...). Rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ BMNN theo quy định hiện hành.

3. Chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế 12-QC/TU, ngày 15/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo vệ bí mật nhà nước trong cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy; Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo đúng quy định pháp luật.

4. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN. Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra công tác bảo vệ BMNN trong đơn vị; thực hiện công tác tự kiểm tra việc tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có nội dung BMNN theo Quyết định 42/2009/QĐ-TTg, ngày 16/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có nội dung thuộc BMNN.

5. Chủ động tổ chức công tác phòng ngừa nhằm kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các vụ việc lộ, mất BMNN để triển khai ngay những biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn, hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra, đồng thời phối hợp các cơ quan, đơn vị chức năng khẩn trương nắm tình hình, xử lý nghiêm các sai phạm theo quy định của pháp luật để giáo dục, răn đe.

Chú trọng bảo vệ BMNN trong ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng Internet; nghiên cứu giải pháp để quản lý tốt và bảo mật trang thông tin, cổng thông tin điện tử; chủ động triển khai thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống mạng thông tin; kịp thời cảnh báo, trao đổi nguy cơ lộ, mất BMNN, lỗ hổng bảo mật. Đặc biệt chú ý công tác bảo vệ BMNN trong việc soạn thảo, lưu giữ, bảo quản văn bản tài liệu; sử dụng, quản lý, bảo vệ thiết bị, máy tính kết nối Internet; trao đổi, cung cấp thông tin...; nghiêm cấm công chức, viên chức soạn thảo, lưu giữ văn bản, tài liệu có nội dung BMNN trên máy tính kết nối Internet hoặc tự ý cung cấp thông tin, tài liệu có nội dung BMNN, bí mật nội bộ cho các cá nhân, tổ chức không có liên quan.

Thực hiện việc xác định mức độ mật của tài liệu, vật mang BMNN của ngành theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Nghiêm túc thực hiện việc lập sổ quản lý BMNN, vào sổ theo dõi, ký nhận chuyên giao ở tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc ngành, bảo quản, lưu giữ BMNN; đặc biệt chú ý khi tiếp xúc, làm việc, trao đổi, cung cấp tài liệu cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài; việc bảo quản, lưu giữ, trao đổi, cung cấp tài liệu liên quan đảm bảo chặt chẽ, không sơ hở, đúng quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN.

6. Tổ chức triển khai sơ kết, tổng kết; báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác bảo vệ BMNN (nhất là các vụ, việc, dấu hiệu lộ, mất BMNN) theo quy định.

### **III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

#### **1. Văn phòng**

- Tham mưu thực hiện về bảo vệ BMNN, làm tốt vai trò cơ quan tham mưu trong công tác bảo vệ BMNN của ngành.

- Tham mưu Giám đốc Sở ban hành các văn bản nâng cao chất lượng hiệu quả công tác bảo vệ BMNN; tăng cường hướng dẫn đôn đốc, theo dõi việc triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN trong toàn ngành.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ BMNN đơn vị thuộc và trực thuộc nhằm phát hiện sớm và khắc phục kịp thời những sơ hở, thiếu sót, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tham mưu hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa trong lĩnh vực bảo vệ BMNN nhằm kịp thời phát hiện các sơ hở, yếu kém để khắc phục, chấn chỉnh và ngăn chặn các hậu quả, thiệt hại do lộ, mất BMNN gây ra; nắm tình hình, phát hiện, xác minh, kiến nghị xử lý đối với những tập thể, cá nhân vi phạm pháp luật trong các vụ việc lộ, mất BMNN theo quy định của pháp luật.

#### **2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc.**

- Tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ BMNN đến các công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

- Tham gia tập huấn, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và các văn bản của cấp trên về công tác bảo vệ BMNN; kịp thời phát hiện những sơ hở, thiếu sót để chấn chỉnh, khắc phục và tổ chức thực hiện tốt công tác bảo vệ BMNN tại đơn vị.

- Chủ động bố trí cán bộ kiêm nhiệm công tác bảo vệ BMNN và cam kết việc thực hiện bảo vệ BMNN; xây dựng nội quy bảo vệ BMNN tại đơn vị để triển khai thực hiện.

- Chủ động phối hợp với Văn phòng Sở và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tiến hành công tác kiểm tra (định kỳ hoặc đột xuất) về an ninh, an toàn các máy tính, thiết bị, hệ thống mạng thông tin hiện đang sử dụng phục vụ công tác bảo vệ bí mật nhà nước.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác bảo vệ BMNN khi có yêu cầu.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức thuộc quyền quản lý.

2. Giao Văn phòng Sở theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ tham mưu lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh theo quy định. Quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (*Qua Văn phòng*) để chỉ đạo xử lý theo quy định./.

***Nơi nhận:***

- Ban Giám đốc Sở;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hoàng Giang**